

Số: 432/ATTP-ĐHK

Trà Vinh, ngày 13 tháng 9 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả hậu kiểm bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước đá dùng liền trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Căn cứ kế hoạch số 44/KH-SYT ngày 22/5/2018 của Sở Y tế tỉnh Trà Vinh triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2018. Đoàn hậu kiểm về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế năm 2018 (thành lập theo Quyết định 319/QĐ-SYT, ngày 08/6/2018 của Sở Y tế tỉnh Trà Vinh) báo cáo kết quả như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Theo số liệu thống kê của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Trà Vinh năm 2017, trên địa bàn tỉnh Trà Vinh có 127 cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên (cấp tỉnh quản lý), 206 cơ sở sản xuất nước đá dùng liền (cấp huyện, thị xã, thành phố quản lý trước đây, nay đã chuyển về cấp tỉnh quản lý); các cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền phân bố trên địa bàn các xã, phường, thị trấn của huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh cụ thể: Huyện Trà Cú 71 cơ sở, Thành phố Trà Vinh 36 cơ sở, Huyện Châu Thành 39 cơ sở, Huyện Càng Long 29 cơ sở, Huyện Cầu Ngang 48 cơ sở, Huyện Tiểu Cần 21 cơ sở, Huyện Duyên Hải 49 cơ sở, Huyện Cầu Kè 10 cơ sở, Thị xã Duyên Hải 30 cơ sở. Trong đợt hậu kiểm tập trung chủ yếu đối tượng cơ sở sản xuất nước uống đóng chai và lấy mẫu kiểm nghiệm để kiểm tra chất lượng sản phẩm.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA

Qua hậu kiểm về An toàn thực phẩm đối với 147 cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước đá dùng liền trên địa bàn 09 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Trà Vinh, trong đó có 109 cơ sở sản xuất nước uống đóng chai đồng thời có 24 cơ sở vừa sản xuất nước uống đóng chai vừa sản xuất nước đá dùng liền, 38 cơ sở sản xuất nước đá dùng liền. Đoàn hậu kiểm đã phát hiện 95/147 cơ sở vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm. Nội dung vi phạm: Không giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện hoặc có nhưng đã hết hạn không thực hiện đăng ký cấp lại; điều kiện cơ sở chưa đảm bảo an toàn thực phẩm; không thực hiện kiểm nghiệm nguồn nước dùng để sản xuất (đối với cơ sở sản xuất nước đá dùng liền); không kiểm nghiệm mẫu định kỳ; không giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm, không giấy xác nhận đủ sức khỏe hoặc có nhưng đã quá thời hạn, nội dung ghi nhãn không đúng quy định (không ghi ngày sản xuất), chất lượng sản phẩm hàng hóa không bảo đảm an toàn. Kết quả kiểm nghiệm có 80 mẫu sản phẩm

nước uống đóng chai của 80 cơ sở sản xuất nước uống đóng chai không đạt theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với nước uống đóng chai (QCVN 6-1:2010/BYT).

Bảng 1. Kết quả kiểm tra

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất	147	52	35,37
2	Kinh doanh	-	-	-
	Tổng số (1 + 2)	147	52	35,37

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	147	100
2	Số cơ sở có vi phạm	95	64,62
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý	88	59,86
	Trong đó:		
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo	-	-
	Số cơ sở bị phạt tiền	88	59,86
	Tổng số tiền phạt	85.550.000đ	
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa	-	
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm	-	
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành	-	
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm	-	
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy	-	
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn	-	
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục	-	
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo	-	
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành	-	
*	Các xử lý khác	-	
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý	-	
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)	07	4,76

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Vi phạm quy định về giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	147	12	8,16

2	Vi phạm quy định về xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm	147	16	10,88
3	Vi phạm quy định về tiêu chuẩn sức khỏe trong sản xuất, chế biến, kinh doanh	147	19	12,93
4	Vi phạm quy định về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ	147	12	8,16
5	Vi phạm quy định về trang phục bảo hộ lao động	147	04	3,72
6	Công bố phù hợp quy định về an toàn thực phẩm	147	01	0,68
7	Ghi nhãn sản phẩm	109	06	5,50
8	Kiểm nghiệm sản phẩm định kỳ	147	05	3,40

* Tổng hợp kết quả kiểm nghiệm mẫu

Trong 109 mẫu nước uống đóng chai được lấy gửi kiểm nghiệm mẫu đánh giá chất lượng sản phẩm trong đợt hậu kiểm, kết quả kiểm nghiệm mẫu cho thấy có 80/109 mẫu (80/109 cơ sở) vi phạm về chất lượng sản phẩm; bị nhiễm chỉ tiêu vi sinh, chiếm tỷ lệ 73,39%, trong đó có 61 cơ sở có mẫu bị nhiễm vi sinh (*Pseudomonas aeruginosa*), 05 cơ sở có mẫu bị nhiễm vi sinh (*Coliforms*), 13 cơ sở có mẫu bị nhiễm vi sinh (*Coliforms* và *Pseudomonas aeruginosa*) và 01 cơ sở có mẫu bị nhiễm vi sinh (*Faecal Streptococci* và *Pseudomonas aeruginosa*). Đặc biệt trong tổng số 80 cơ sở có mẫu nước uống đóng chai bị nhiễm vi sinh thì có 58 cơ sở bị nhiễm lần 1 (năm 2018), 07 cơ sở bị nhiễm lần 2 (năm 2017, 2018), 15 cơ sở bị nhiễm vi sinh lần 3 (năm 2016, 2017, 2018).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Sở Y tế, sự phối hợp của ban, ngành có liên quan và Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố nên công tác hậu kiểm đúng tiến độ theo kế hoạch đề ra.

- Trong quá trình hậu kiểm có lồng ghép công tác tuyên truyền giáo dục và hướng dẫn cụ thể cho các cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước đá dùng liền kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Kiến thức về đảm bảo an toàn thực phẩm của một số chủ cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước đá dùng liền còn hạn chế.

- Người trực tiếp tham gia sản xuất nước uống đóng chai, nước đá dùng liền chưa chấp hành tốt quy định về mang mặc bảo hộ lao động, khám sức khỏe và xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm.

- Chủ cơ sở sản xuất chưa thực hiện kiểm nghiệm nước nguồn dùng để sản xuất; chưa thực hiện tự công bố sản phẩm theo quy định...

- Sản phẩm nước uống đóng chai chưa đạt theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia (QCVN 6-1: 2010/BYT) còn cao (73,39%) so với số mẫu kiểm nghiệm; tỷ lệ mẫu không bảo đảm chất lượng trong 03 năm liền (2016, 2017, 2018) còn khá cao (18,75%)

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục dưới nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật về an toàn thực phẩm đến các đối tượng sản xuất, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng.

2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm thường xuyên đối với cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước đá dùng liền trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, đặc biệt là thanh tra toàn diện đối với cơ sở sản xuất nước uống đóng chai đã có mẫu vi phạm về chất lượng sản phẩm (bị nhiễm vi sinh 02 năm liền kể trở lên) để có biện pháp ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm về chất lượng sản phẩm đối với cơ sở.

Trên đây là báo cáo kết quả hậu kiểm về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất nước uống đóng chai và nước đá dùng liền của Đoàn hậu kiểm về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế năm 2018./.

Nơi nhận:

- GD Sở Y tế (báo cáo);
- Thành viên Đoàn kiểm tra;
- Phòng Y tế, huyện, thị, thành phố
- Lưu: TTra.

TRƯỞNG ĐOÀN HẬU KIỂM 



CHI CỤC TRƯỞNG
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM
Thạch Nhơn



DANH SÁCH

**Cơ sở sản xuất nước uống đóng chai vi phạm chất lượng sản phẩm
trong đợt hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2018 (đợt 1)**

(kèm Báo cáo số 430/ATTP-ĐHK ngày 13/9/2018 của Đoàn
hậu kiểm theo quyết định 319/QĐ-SYT)

STT	Tên cơ sở sản xuất	Tên sản phẩm	Địa chỉ
1	Sanvi	Sanvi	Khóm 2, Phường 1, Thị xã Duyên Hải
2	Ánh Bình	Ánh Bình	Áp Láng Cháo, Xã Dân Thành, Thị xã Duyên Hải
3	Nano	Nano	Áp Láng Cháo, Xã Dân Thành, Thị xã Duyên Hải
4	Cty TNHH Địa chất Môi trường Xây dựng Long Hải	Long Hải	Áp Phước An, Xã Long Toàn, Thị xã Duyên Hải
5	Lộc Ngân	Lộc Ngân	Khóm 1, Phường 2, Thị xã Duyên Hải
6	Vĩnh Trà	Vĩnh Trà	Áp Cây Công, Xã Đôn Xuân, Huyện Duyên Hải
7	Minh Cảnh	Minh Cảnh	Áp Động Cao, Xã Đông Hải, Huyện Duyên Hải
8	Trung Tâm	Trung Tâm	Áp Phước Thiện, Xã Đông Hải, Huyện Duyên Hải
9	Đức Nguyên	Đức Nguyên	Áp Giồng Ngánh, Xã Hiệp Mỹ Tây, Huyện Cầu Ngang
10	Năm Thi	Năm Thi	Áp Lạc Thạnh A, Xã Thạnh Hòa Sơn, Huyện Cầu Ngang
11	Ánh Điền	Ánh Điền	Áp Chợ, Xã Long Sơn, Huyện Cầu Ngang
12	Long Sơn	Long Sơn	Áp Sơn Lang, Xã Long Sơn, Huyện Cầu Ngang
13	Minh Nhứt	Minh Nhứt	Áp Nhứt B, Xã Mỹ Long Nam, Huyện Cầu Ngang
14	Thành Đạt	Thành Đạt	Áp Năm, Xã Mỹ Long Nam, Huyện Cầu Ngang
15	Sài Gòn	Sài Gòn	Áp Sóc Cụt, Xã Trường Thọ, Huyện Cầu Ngang
16	Nhị Trường	Nhị Trường	Áp Nô Lự A, Xã Nhị Trường, Huyện Cầu Ngang
17	Tiến Minh	Tiến Minh	Áp Giữa, Xã Kim Hòa, Huyện Cầu Ngang
18	Thanh Bình	Tâm Thanh	Ba Tục C, Xã Thanh Sơn, Huyện Trà Cú
19	Bảo Trân	Aquatv	Áp Long Trường, Xã Tân Hiệp, Huyện Trà Cú
20	Định An	Định An	Sóc Chà A, Xã Thanh Sơn, Huyện Trà Cú
21	Ngọc Nhi	An an	Áp Chợ, Xã Hàm Giang, Huyện Trà Cú
22	Thanh Như	Thanh Như	Áp Chợ, Xã Đại An, Huyện Trà Cú
23	Ba Dũng	Mỹ Thơ	Áp Bến Tranh, Xã Định An, Huyện Trà Cú
24	Tân Uyên	Thiên nhiên	Áp Dầu Đồi, Xã An Quảng Hữu, Huyện Trà Cú
25	Bé Hai	Tân Việt Hưng	Lưu Cừ 1, Xã Lưu Nghiệp Anh, Huyện Trà Cú
26	Thảo Minh	Thảo Minh	Áp Trà Cú B, Xã Kim Sơn, Huyện Trà Cú
27	Phương Mai	Phương Mai	Áp Cà Săng, Xã Hàm Tân, Huyện Trà Cú
28	Cao Văn Tiến	Tân Tiến Thành	Khóm 5, Thị trấn Trà Cú, Huyện Trà Cú
29	Quốc Cường	Quốc Cường	Áp Đại Mong, Xã Phú Cần, Huyện Tiểu Cần
30	Thiên Phú	Thiên Phú	Áp Trinh Phụ, Xã Long Thới, Huyện Tiểu Cần
31	Tân Phát	Tân Phát	Khóm 4 – Thị trấn Cầu Quan, Huyện Tiểu Cần
32	Trọng Linh	Trọng Linh	Áp Cao Một, Xã Tân Hòa, Huyện Tiểu Cần
33	Đông Nam	Đông Nam	Áp Cây Hẹ, Xã Phú Cần, Huyện Tiểu Cần
34	Vĩnh Thành	Vĩnh Thành	Khóm 2- Thị trấn Tiểu Cần, Huyện Tiểu Cần



35	MariGold	MariGold	Áp Chợ, Xã Hiếu Tử, Huyện Tiểu Cần
36	Cty TNHH MTV XD-SX-TM Toàn Phát	Thanh Bình	Áp Tân Trung Kinh, Xã Hiếu Trung, Huyện Tiểu Cần
37	Tiến Thành	Tiến Thành	Áp Phú Thọ 2, Xã Hiếu Trung, Huyện Tiểu Cần
38	Gia Minh	Gia Minh	Áp Mỹ Văn, Xã Ninh Thới, Huyện Cầu Kè
39	Hải Âu	Hải Âu	Áp Kinh Lớn, Xã Long Đức, Thành phố Trà Vinh
40	Nam Thành	Nam Thành	Áp Mỹ Hiệp A, Xã Đức Mỹ, Huyện Càng Long
41	Thiên Phúc	Thiên Phúc	Áp Phú phong 3, Xã Bình Phú, Huyện Càng Long
42	Duy Phước	Duy Phước	Áp Trà Ôp, Xã Tân Bình, Huyện Càng Long
43	Khải Ký	Gia Khánh	Áp 1, Xã Thạnh Phú, Huyện Cầu Kè
44	Thái Nguyên	Aqua-Ta	Áp Tân Tiến, Xã Tân An, Huyện Càng Long
45	An Thịnh	An Thịnh	Áp Nhà Thờ, Xã Tân An, Huyện Càng Long
46	Khánh Huy	Khánh Huy	Áp Ngãi Trung, Xã Tập Ngãi, Huyện Tiểu Cần
47	Tư An	Duy Thịnh	Áp Lưu Tư, Xã Huyện Hội, Huyện Càng Long
48	Huyền Hội	Huyền Hội	Áp Lưu Tư, Xã Huyện Hội, Huyện Càng Long
49	Gia Thuận	Gia Thuận	Áp 6A, Xã An Trường, Huyện Càng Long
50	Đặng Như	Family	Áp Rạch Đập, Xã Nhị Long, Huyện Càng Long
51	Mai Linh	Aqua Mai Linh	Áp Quy Nông A, Xã Hòa Lợi, Huyện Châu Thành
52	Phước Hào	Phước Hào	Áp Đại Thôn, Xã Phước Hào, Huyện Châu Thành
53	DNTN Sao Mai	Sao Mai	Áp Hòa Lạc C, Xã Lương Hòa A, Huyện Châu Thành
54	Tân Minh Hải	Tân Minh Hải	Áp Phú Lân, Xã Song Lộc, Huyện Châu Thành
55	Kim Khánh	Kim Khánh	Khóm 3, Thị trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành
56	Chen Hai	Chen Hai	Áp Phú Nhiêu, Xã Mỹ Chánh, Huyện Châu Thành
57	Ngọc Dẫn	Hoàng Minh	Áp Đại Thôn A, Xã Hòa Minh, Huyện Châu Thành
58	Ngọc Phát	Ngọc Phát	Áp Đại Thôn A, Xã Hòa Minh, Huyện Châu Thành
59	Thành Phát	Thành Phát	Áp Rạch Gốc, Xã Long Hòa, Huyện Châu Thành
60	Khôi Khôi	Khôi Khôi	Áp Đại Thôn B, Xã Hòa Minh, Huyện Châu Thành
61	Nano	Nano	Áp Đa Càn, Xã Hòa Thuận, Huyện Châu Thành
62	Trường ĐH.TV	TVU, Miracle	Quốc Lộ 53, Phường 5, Thành phố Trà Vinh
63	Dawin	Dawin	481 Nguyễn Đăng, Khóm 3, Phường 6, T. phố Trà Vinh
64	Như Ý	Lộc Phát	40/26/2 Nguyễn Thị Minh Khai, K1, P2, TPTV
65	Sĩ Nguyên	Tra Vi	125 -127 Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, TPTV
66	Duy Việt	Duy Việt	61 Bạch Đằng, Long Bình, Phường 4, TPTV
67	Tân Sóng Biển	Tân Sóng Biển	Vũ Đình Liệu, Ấp Vĩnh Yên, Xã Long Đức, TPTV
68	Mai Việt	Mai Việt	Áp Vĩnh Hưng, Xã Long Đức, Thành phố Trà Vinh
69	Cty TNHH SX-TM Thanh Hiền	Thanh Hiền	Áp Vĩnh Yên, Xã Long Đức, Thành phố Trà Vinh
70	DNTN Sao Mai	Sao Mai	44 Hùng Vương, Khóm 3, Phường 4, TPTV
71	Hải Yến	Hải Yến	03A Đồng Khởi, Khóm 8, Phường 6, TPTV
72	LucKy	LucKy	284 Mậu Thân, Khóm 8, Phường 9, TPTV
73	DNTN TM-DV Đức Hòa	Đức Hòa	Khóm 7, Phường 8, Thành phố Trà Vinh
74	Thanh Vi	Thanh Vi	Lê Văn Tám, Khóm 7, Phường 8, Thành phố Trà Vinh
75	DNTN SX-DV Xuân Thạnh	Tân Việt Thành	Quốc Lộ 60, Khóm 5, Phường 8, Thành phố Trà Vinh
76	Túy Phượng	Việt An	74A Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 9, Phường 7, TPTV
77	Phú Quý	Aqua-tina	Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 6, Phường 7, TPTV
78	Cty TNHH nước giải khác A Châu	Á Châu	Áp Vĩnh Trường, Xã Hòa Thuận, Huyện Châu Thành
79	Việt Phát	Việt Phát	Đồng Khởi nối dài, Khóm 2, Phường 9, TPTV
80	Trung Thành	Trung Thành	36 Bạch Đằng, Khóm 6, Phường 4, Thành phố Trà Vinh